

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 474/2020/DS-PT

Ngày: 31-12-2020

V/v “tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng
và Đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thu

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Ông Nguyễn Văn Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 527/2020/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm và tranh chấp đòi tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 83/2020/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 536/2020/QĐ-PT ngày 24 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ N, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Phan Thị T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- Người kháng cáo: Ông Hồ N – Nguyên đơn.

(Ông N có mặt; bà T và ông H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24-9-2019 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Hồ N trình bày:

Ngày 22-6-2019, bà Phan Thị T có thuê hai thanh niên đánh ông, gây thương tích cho ông khiến ông phải điều trị tại Bệnh viện Tân Thạnh ngày 22-6-2019 và tại bệnh viện Long An từ ngày 02-7-2019 đến 08-7-2019 với chi phí điều trị như sau: Tiền thuốc 3.009.907 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị 10 ngày, 300.000đ/ngày là 3.000.000 đồng. Tổng cộng là 6.009.907 đồng.

Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phan Thị T bồi thường cho ông N chi phí điều trị, tiền công lao động trong thời gian nghỉ điều trị vết thương số tiền là 6.009.907 đồng.

Bị đơn bà Phan Thị T trình bày:

Vào trước ngày xảy ra sự việc ông N bị đánh (do bà T không nhớ rõ ngày tháng) thì ông N có đến quán của bà T bán nước giải khát. Khi bà đang ngồi nói chuyện qua điện thoại với người khác thì ông N giật điện thoại của bà và chạy ra xe, ông nói 03 ngày sau sẽ trả lại cho bà nhưng sau đó không trả. Vào ngày xảy ra sự việc ông N bị đánh, giữa đêm ông N có đến nhà của bà đập cửa và yêu cầu bà T mở cửa ra nói chuyện với ông N. Nhưng bà T không ra và có nói khi nào ông N trả lại điện thoại cho bà thì bà T mới nói chuyện. Ông N nói không trả và tiếp tục đập cửa. Bà T có la lên kêu cứu, tình cờ có ông Nguyễn Văn H, địa chỉ ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An đi ngang qua, ông H có yêu cầu ông N trả điện thoại cho bà T. Sau đó, ông H có đánh ông N 01 cái.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông N yêu cầu bà T bồi thường thiệt hại sức khỏe số tiền 6.009.907 đồng, bà T không đồng ý do bà không có đánh ông N cũng như không có thuê người đánh ông N.

Bà T có yêu cầu phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N trả lại điện thoại hiệu Samsung mà ông N đã lấy của bà T trị giá là 4.120.000 đồng và tiền lãi. Tổng cộng số tiền bà T yêu cầu ông N trả là 6.500.000 đồng. Điện thoại của bà bị ông N lấy là điện thoại SamSung J2, bà T mua trả góp tại cửa hàng điện thoại di động Út H vào năm 2018, có giấy tờ mua trả góp. Bà không có vay hay mượn tiền gì của ông N như ông N đã trình bày.

Trước yêu cầu phản tố của bà T, ông N không đồng ý vì ông cho rằng ông có cho bà T mượn 2.000.000 đồng để mua điện thoại, lúc ông đưa bà T mượn tiền không có làm giấy tờ, chỉ có mặt ông và bà T. Sau đó bà T không mua điện thoại mới. Ông lấy điện thoại của bà T là để trừ vào số tiền 2.000.000 đồng mà bà T mượn của ông. Chiếc điện thoại mà ông lấy của bà T là điện thoại cũ, không có giá như bà T đưa ra. Hiện nay ông đang giữ chiếc điện thoại của bà T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 06-8-2020, bà T rút đơn yêu cầu phản tố đối với ông N, không yêu cầu Tòa án giải quyết với lý do bà sẽ yêu cầu

Công an huyện Tân Thạnh giải quyết về việc ông N chiếm đoạt chiếc điện thoại là tài sản của bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H: Ông H vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 83/2020/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh quyết định:

Căn cứ vào khoản 2, 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 217, 218, 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ yêu cầu phản tố “Đòi lại tài sản” của bà Phan Thị T về việc yêu cầu ông N trả số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Hậu quả pháp lý của việc đình chỉ: Bà T được quyền khởi kiện trong vụ kiện khác nếu có tranh chấp.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ N về việc buộc bà Phan Thị T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 6.009.907đ (Sáu triệu không trăm lẻ chín nghìn chín trăm lẻ bảy đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17-9-2020, nguyên đơn ông Hồ N kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm phải có mặt ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị T, bà T nói chỉ bồi thường tiền thuốc, không bồi thường tiền công lao động.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn ông Hồ N trình bày: Ông Yêu cầu bà T và ông H bồi thường chi phí điều trị, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tổng cộng là 6.009.907 đồng, do bà T thuê ông H đánh ông.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đơn kháng cáo của nguyên đơn nộp trong thời hạn luật quy định và hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Ông N yêu cầu xét xử phải có mặt bà T và ông H. Xét thấy, tại cấp sơ thẩm đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng hai lần cho ông H để xét xử vắng mặt ông H là đúng quy định. Tại cấp phúc thẩm

cũng đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng hai lần cho ông H, bà T và ông H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông H là đúng theo quy định của pháp luật. Ông N cho rằng bà T thuê người đánh ông nhưng không có chứng cứ chứng minh. Tại phiên tòa phúc thẩm mới yêu cầu bà T và ông H bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn bà Phan Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và ông H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Ông N kháng cáo cho rằng xét xử sơ thẩm phải có mặt ông H. Thấy rằng, tại cấp sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn H, đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mà không phải vì sự kiện bất khả kháng hay do trở ngại khách quan nên Tòa án cấp sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Vào đêm ngày 22-6-2019, ông H đến nhà bà T và bị ông Nguyễn Văn H đánh đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Thạnh thụ lý giải quyết. Kết luận giám định pháp y về thương tích số 140/TgT.19-PY ngày 13-8-2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Long An kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 0% (không phần trăm). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Thạnh có quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 27/QĐ-CSĐT ngày 23-9-2019 do hành vi không cấu thành tội phạm.

[4] Tại cấp sơ thẩm, ông N khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị T bồi thường các khoản thiệt hại tổng cộng số tiền là 6.009.907 đồng. Ông N cung cấp chứng từ điều trị tại Trung tâm y tế huyện Tân Thạnh, Bệnh viện Đa khoa Long An và xác nhận của Trung tâm y tế Thạnh Hóa. Theo chứng từ khám tại Trung tâm y tế Tân Thạnh thể hiện ngày 22-6-2019 ông N đến khám (không nhập viện) với chẩn đoán là “chấn thương đầu mặt khai do bị đánh”, kết quả chụp X-Quang kết luận chưa phát hiện tổn thương xương vùng mũi. Đến ngày 02-7-2019, ông bị chảy máu cam và đến khám tại Trung tâm y tế Thạnh Hóa. Theo giấy xác nhận số 11/XN –TTYT ngày 18-5-2020 của Trung tâm y tế Thạnh Hóa thể hiện người nhà ông N xin xuất viện đi Long An điều trị tiếp tục. Chứng từ điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Long An thể hiện ông N nhập viện ngày 02-7-2019, xuất viện ngày 08-7-2019 với chẩn đoán là chảy máu cam, bệnh kèm theo là viêm xoang cấp.

[5] Ông N cho rằng bà T thuê hai người thanh niên đánh ông nên có trách nhiệm bồi thường cho ông. Tuy nhiên, ông N không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bà T đã thuê người đánh ông. Căn cứ vào các biên bản lấy

lời khai của bà T, ông N, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị X do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Thạnh cung cấp, thể hiện người đánh ông N là ông Nguyễn Văn H. Bà T và ông H đều trình bày ông H là người đi đường, thấy sự việc ông N đứng trước quán của bà T đập cửa, bà T ở bên trong quán kêu cứu và nghe bà T nói ông N lấy điện thoại của bà T nên ông H đã đánh ông N, bà T không điện thoại, không xúi giục hoặc thuê đánh ông N. Như vậy, có cơ sở xác định ông H là người đánh ông N nhưng không có cơ sở xác định bà T đã thuê hoặc xúi giục anh H đánh ông N như ông N đã trình bày nên không có căn cứ để buộc bà T bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015, quy định về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại, do bà T không phải là người thực hiện hành vi trái pháp luật dẫn đến hậu quả ông N bị thương tích.

[6] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm, ông N chỉ yêu cầu bà T bồi thường cho ông mà không yêu cầu gì đối với ông H mặc dù đã được giải thích trong quá trình giải quyết vụ án, yêu cầu ông N xác định lại yêu cầu khởi kiện và có yêu cầu gì đối với anh H hay không nhưng ông N cũng không có yêu cầu đối với anh H mà chỉ yêu cầu bà T bồi thường thiệt hại.

[7] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không yêu cầu khởi kiện của ông N là có căn cứ theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ông N kháng cáo yêu cầu bà T bồi thường thiệt hại là không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông N mới yêu cầu bà T và ông H bồi thường. Xét thấy, việc ông N yêu cầu ông H bồi thường không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm. Nếu ông N có tranh chấp yêu cầu ông H bồi thường thì có quyền khởi kiện trong vụ án khác.

[8] Phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông N là có căn cứ.

[9] Về án phí dân sự phúc thẩm

Ông N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ N;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 83/2020/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh;

Căn cứ vào khoản 2, 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 217, 218, 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố “Đòi lại tài sản” của bà Phan Thị T về việc yêu cầu ông N trả số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Hậu quả pháp lý của việc đình chỉ: Bà T được quyền khởi kiện trong vụ kiện khác nếu có tranh chấp.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ N về việc buộc bà Phan Thị T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 6.009.907đ (Sáu triệu không trăm lẻ chín nghìn chín trăm lẻ bảy đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị T được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000903 ngày 19-5-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh.

Ông Hồ N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Hồ N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

5. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thu

